

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ  
SONADEZI VÀ CÔNG TY CON**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**  
Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2019



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1,  
Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

---

**MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 – 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 – 4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	5 – 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	8 – 9
Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	10 – 38

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

### BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi (dưới đây gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm đã được kiểm toán của Công ty và công ty con (dưới đây cùng với Công ty gọi chung là "Tập đoàn") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

#### THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Nguyễn Long Bôn	Chủ tịch
Ông Trần Anh Dũng	Phó Chủ tịch
Ông Phạm Anh Tuấn	Thành viên
Ông Đinh Ngọc Thuận	Thành viên
Ông Bạch Văn Hiền	Thành viên
Ông Trần Hồ Dũng	Thành viên
Ông Nguyễn Văn Hiếu	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Vũ Văn Nam	Trưởng ban
Bà Đặng Thị Thúy Hằng	Thành viên
Bà Nguyễn Mai An	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Trần Anh Dũng	Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Hồng Lý	Phó Tổng Giám đốc
Ông Huỳnh Phú Hào	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Duy Hoàng	Phó Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 01/04/2019)

#### KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư Vấn RSM Việt Nam, thành viên RSM Quốc tế.

#### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất hằng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất cũng như kết quả kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

### BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Tập đoàn đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính hợp nhất được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Tập đoàn và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

### CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn công bố rằng, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn vào ngày 31 tháng 12 năm 2019, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



**Trần Anh Dũng**  
**Tổng Giám đốc**

Đồng Nai, ngày 05 tháng 03 năm 2020

Số: 20.105-HN/BCKT-RSMHCM

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP****Kính gửi: Các thành viên Hội đồng Quản trị  
Các thành viên Ban Tổng Giám đốc  
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI****Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính hợp nhất**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi (dưới đây gọi tắt là "Công ty") và công ty con (cùng với Công ty dưới đây gọi chung là "Tập đoàn"), được lập ngày 05 tháng 03 năm 2020 từ trang 05 đến trang 38, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

### Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi và công ty con vào ngày 31 tháng 12 năm 2019 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC ngày 22/12/2014, Thông tư số 53/2016/TT- BTC ngày 21/03/ 2016 và hướng dẫn phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

### Vấn đề cần nhấn mạnh

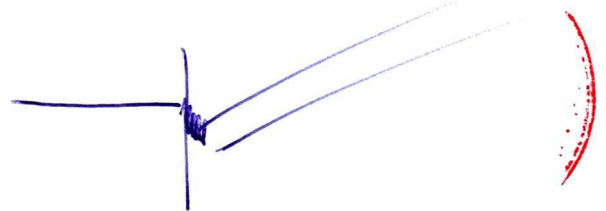
Chúng tôi lưu ý người đọc đến mục 2.6 trong Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất về việc Tập đoàn có tỷ số thanh toán hiện hành tại ngày 31/12/2019 là 0,56 thấp hơn mức chuẩn là 1. Điều kiện này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Tập đoàn. Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề này.



**Lục Thị Vân**  
**Phó Tổng Giám đốc**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:  
0172-2018-026-1

**Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam**  
TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 03 năm 2020



**Trịnh Thanh Thanh**  
**Kiểm toán viên**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:  
2820-2020-026-1

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

Mẫu số B 01 - DN/HN

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31/12/2019

Đơn vị tính: VND

<b>TÀI SẢN</b>	<b>Mã số</b>	<b>TM</b>	<b>Tại ngày 31/12/2019</b>	<b>Tại ngày 01/01/2019</b>
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>87.691.012.810</b>	<b>89.270.715.327</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	4.1	<b>31.927.989.908</b>	<b>15.650.309.030</b>
1. Tiền	111		22.827.989.908	13.650.309.030
2. Các khoản tương đương tiền	112		9.100.000.000	2.000.000.000
<b>II. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>51.907.337.057</b>	<b>62.041.842.461</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.2	46.648.176.399	52.503.687.397
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		1.553.184.183	5.832.243.659
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.3	3.705.976.475	3.705.911.405
<b>III. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>3.298.704.120</b>	<b>11.571.496.072</b>
1. Hàng tồn kho	141	4.4	3.298.704.120	11.571.496.072
<b>IV. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>556.981.725</b>	<b>7.067.764</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		5.204.498	-
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	4.12	551.777.227	7.067.764
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>329.024.638.510</b>	<b>304.958.154.601</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>267.252.300</b>	<b>267.252.300</b>
1. Phải thu dài hạn khác	216	4.3	267.252.300	267.252.300
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>217.500.109.133</b>	<b>202.546.512.345</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.5	217.366.963.306	202.522.449.849
Nguyên giá	222		300.413.959.271	260.548.487.792
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(83.046.995.965)	(58.026.037.943)
2. Tài sản cố định vô hình	227		133.145.827	24.062.496
Nguyên giá	228		280.463.000	147.663.000
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(147.317.173)	(123.600.504)
<b>III. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>102.680.182.662</b>	<b>76.780.844.548</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241	4.6	15.136.477.548	8.991.454.806
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	4.7	87.543.705.114	67.789.389.742
<b>IV. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>-</b>	<b>20.137.250.000</b>
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	20.137.250.000
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>8.577.094.415</b>	<b>5.226.295.408</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	4.8	8.577.094.415	5.226.295.408
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>		<b>416.715.651.320</b>	<b>394.228.869.928</b>

(Xem trang tiếp theo)

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

Mẫu số B 01 - DN/HN

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Tại ngày 31/12/2019

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2019	Tại ngày 01/01/2019
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>305.109.833.648</b>	<b>293.511.342.181</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>157.281.275.977</b>	<b>137.940.388.761</b>
1. Nợ phải trả người bán ngắn hạn	311	4.9	64.340.244.142	58.209.908.148
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	4.10	40.441.349.393	31.170.910.476
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.11	1.703.819.202	1.327.189.803
4. Phải trả người lao động	314	4.12	9.212.347.279	8.521.437.472
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	4.13	7.742.701.932	8.394.104.701
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.14	4.091.010.094	4.175.916.577
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	4.15	28.413.200.000	25.323.200.000
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		1.336.603.935	817.721.584
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>147.828.557.671</b>	<b>155.570.953.420</b>
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	4.15	147.455.984.163	154.814.484.163
2. Dự phòng phải trả dài hạn	342		372.573.508	756.469.257
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>111.605.817.672</b>	<b>100.717.527.747</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	4.16.1	<b>111.605.817.672</b>	<b>100.717.527.747</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	4.16.2	50.000.000.000	50.000.000.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		50.000.000.000	50.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		29.805.445.957	26.471.612.284
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		31.800.371.715	24.245.915.463
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		10.487.819.439	7.724.731.724
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		21.312.552.276	16.521.183.739
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)</b>	<b>440</b>		<b>416.715.651.320</b>	<b>394.228.869.928</b>



**Trần Anh Dũng**  
Tổng Giám đốc

Đồng Nai, ngày 05 tháng 03 năm 2020

**Chu Huyền Trang**  
Kế toán trưởng

**Hoàng Thị Ngân**  
Người lập



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

Mẫu số B 02 - DN/HN

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2019	Năm 2018
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		405.046.365.672	306.807.567.609
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	5.1	405.046.365.672	306.807.567.609
3. Giá vốn hàng bán	11	5.2	348.077.262.638	259.889.149.945
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		56.969.103.034	46.918.417.664
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.3	1.350.243.995	3.075.602.197
6. Chi phí tài chính	22	5.4	14.507.522.011	12.483.588.039
<i>Trong đó, chi phí lãi vay</i>	23		12.016.854.011	11.836.594.399
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.5	20.954.740.250	18.855.893.779
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		22.857.084.768	18.654.538.043
9. Thu nhập khác	31		694.660.975	1.193.845.059
10. Chi phí khác	32		645.197.138	203.935.284
11. Lợi nhuận khác	40		49.463.837	989.909.775
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		22.906.548.605	19.644.447.818
13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.7	1.593.996.329	2.473.486.926
14. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		21.312.552.276	17.170.960.892
15. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		21.312.552.276	17.170.960.892
16. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	4.16.5	3.410	2.848
17. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	4.16.5	3.410	2.848



**Trần Anh Dũng**  
**Tổng Giám đốc**

Đồng Nai, ngày 05 tháng 03 năm 2020

**Chu Huyền Trang**  
**Kế toán trưởng**

**Hoàng Thị Ngân**  
**Người lập**

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1,  
Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

Mẫu số B 03 - DN/HN

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2019	Năm 2018
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		22.906.548.605	19.644.447.818
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	5.6	25.044.674.691	15.526.454.359
Các khoản dự phòng	03		(383.895.749)	-
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		47.049.005	(3.075.602.197)
Chi phí lãi vay	06	5.4	12.016.854.011	11.836.594.399
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	08		<b>59.631.230.563</b>	<b>43.931.894.379</b>
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		9.516.755.941	(7.333.191.465)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		2.127.769.210	(12.571.650.834)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		21.408.576.699	12.029.766.453
Tăng giảm chi phí trả trước	12		(3.356.003.505)	921.548.724
Tiền lãi vay đã trả	14		(12.806.047.011)	(12.080.361.399)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	4.11	(2.274.818.753)	(2.239.350.322)
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(2.411.639.887)	(5.945.736.610)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>71.835.823.257</b>	<b>16.712.918.926</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(63.879.843.374)	(36.318.555.758)
2. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		18.739.957.000	500.000.000
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	5.3	1.350.243.995	3.075.602.197
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(43.789.642.379)</b>	<b>(32.742.953.561)</b>

(Xem trang tiếp theo)

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1,  
Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

Mẫu số B 03 - DN/HN

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2019	Năm 2018
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
1. Tiền thu từ đi vay	33	6.1	32.043.700.000	36.250.000.000
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	6.2	(36.312.200.000)	(18.503.492.393)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	4.16.3	(7.500.000.000)	(7.500.000.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(11.768.500.000)</b>	<b>10.246.507.607</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM</b>				
<b>(50 = 20+30+40)</b>	<b>50</b>		<b>16.277.680.878</b>	<b>(5.783.527.028)</b>
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		15.650.309.030	21.433.836.058
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM</b>				
<b>(70 = 50+60+61)</b>	<b>70</b>	4.1	<b>31.927.989.908</b>	<b>15.650.309.030</b>



**Trần Anh Dũng**  
**Tổng Giám đốc**

Đồng Nai, ngày 05 tháng 03 năm 2020

**Chu Huyền Trang**  
**Kế toán trưởng**

**Hoàng Thị Ngân**  
**Người lập**

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

Mẫu số B 09 – DN/HN

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT****1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP****1.1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi (dưới đây gọi tắt là "Công ty") được thành lập theo theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4703000382 ngày 15 tháng 05 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp và các Giấy phép thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3600890938 vào ngày 26 tháng 06 năm 2019.

Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 287/2010/GCNCP-VSD ngày 17 tháng 12 năm 2010 của Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam về chứng nhận đã đăng ký chứng khoán và được cấp mã chứng khoán.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 50 tỷ đồng, được chi tiết như sau:

Nhà đầu tư	Quốc gia/ Quốc tịch	Tại ngày 31/12/2019		Tại ngày 01/01/2019	
		Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)
Tổng Công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp	Việt Nam	10.000.000.000	20	10.000.000.000	20
Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi	Việt Nam	5.000.000.000	10	5.000.000.000	10
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành	Việt Nam	2.500.000.000	5	2.500.000.000	5
Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp số 2	Việt Nam	2.500.000.000	5	2.500.000.000	5
Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức	Việt Nam	1.500.000.000	3	1.500.000.000	3
Công ty TNHH MTV Xây dựng Cấp nước Đồng Nai	Việt Nam	1.000.000.000	2	1.000.000.000	2
Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình	Việt Nam	1.000.000.000	2	1.000.000.000	2
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai	Việt Nam	1.000.000.000	2	1.000.000.000	2
Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Đồng Nai	Việt Nam	1.000.000.000	2	1.000.000.000	2
Công ty TNHH Tiên Triết	Việt Nam	1.000.000.000	2	1.000.000.000	2
Các cổ đông khác	Việt Nam	23.500.000.000	47	23.500.000.000	47
<b>Cộng</b>		<b>50.000.000.000</b>	<b>100</b>	<b>50.000.000.000</b>	<b>100</b>

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.

Công ty có đầu tư vào 01 công ty con như được trình bày tại mục 1.6 dưới đây (cùng với Công ty dưới đây gọi chung là "Tập đoàn").

Tổng số nhân viên của Tập đoàn tại ngày 31/12/2019 là 416 (31/12/2018 là: 405).

**1.2. Lĩnh vực kinh doanh**

Xử lý nước thải, chất thải và dịch vụ bảo vệ.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

#### 1.3. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, ngành nghề kinh doanh chính của Tập đoàn là:

- Thu gom rác thải không độc hại; Thu gom rác thải độc hại;
- Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại; Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại;
- Thoát nước và xử lý nước thải;
- Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác;
- Dịch vụ bảo vệ;
- Các hoạt động khác.

#### 1.4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tập đoàn là 12 tháng.

#### 1.5. Cấu trúc Tập đoàn

Trong năm và vào ngày lập báo cáo này, Tập đoàn được cấu trúc theo hình thức sở hữu trực tiếp gồm công ty mẹ và 01 công ty con trực tiếp.

#### 1.6. Công ty con trực tiếp được hợp nhất

Tên	Địa chỉ	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Bảo vệ Sonadezi	Số 22B, Đường 3A, Khu công nghiệp Biên Hòa II, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai	100%	100%

## 2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

#### 2.1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam ("VND") phù hợp với Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam.

#### 2.2. Hình thức sổ kế toán áp dụng

Tập đoàn áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung.

#### 2.3. Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Tập đoàn từ 01/01 đến 31/12.

#### 2.4. Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là VND.

(Xem trang tiếp theo)

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

#### 2.5. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất là báo cáo tài chính của Tập đoàn mà trong đó tài sản, nợ, nguồn vốn, doanh thu, chi phí và dòng tiền của công ty mẹ và các công ty con được trình bày như một doanh nghiệp độc lập không tính đến ranh giới pháp lý của các công ty riêng biệt. Báo cáo tài chính của công ty con đã được lập cho cùng năm tài chính với công ty mẹ theo các chính sách kế toán thống nhất với các chính sách kế toán của công ty mẹ. Các bút toán điều chỉnh đã được thực hiện đối với bất kỳ chính sách kế toán nào có điểm khác biệt nhằm đảm bảo tính thống nhất giữa công ty con và công ty mẹ.

#### *Phương pháp loại trừ giao dịch nội bộ*

Tất cả các số dư và các giao dịch nội bộ, kể cả các khoản lãi chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ được loại trừ hoàn toàn khi hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện cũng được loại trừ trên báo cáo tài chính hợp nhất, trừ trường hợp chi phí gây ra khoản lỗ đó không thể thu hồi.

#### 2.6. Giá định hoạt động liên tục

Tập đoàn có tỷ số thanh toán hiện hành tại ngày 31/12/2019 là 0,56 thấp hơn mức chuẩn là 1. Khả năng hoạt động liên tục của Tập đoàn phụ thuộc vào các hoạt động có lãi trong tương lai và việc Tập đoàn có thể thu hồi được các khoản công nợ cũng như khả năng các bên cho vay tiếp tục cung cấp hạn mức tín dụng cho Tập đoàn.

Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn đã đánh giá một cách thận trọng kế hoạch kinh doanh và kế hoạch dòng tiền để có nguồn tiền thanh toán các khoản công nợ và nghĩa vụ tài chính đến hạn. Do vậy, các báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 vẫn được soạn thảo trên cơ sở Tập đoàn tiếp tục hoạt động liên tục.

### 3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU ĐƯỢC ÁP DỤNG

#### 3.1. Ngoại tệ

- Tỷ giá áp dụng trong kế toán là tỷ giá của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam;
- Tỷ giá áp dụng khi ghi nhận và đánh giá lại tài sản là tỷ giá mua ngoại tệ;
- Tỷ giá áp dụng khi ghi nhận và đánh giá lại nợ phải trả là tỷ giá bán ngoại tệ;
- Các loại tỷ giá áp dụng trong giao dịch khác là tỷ giá mua ngoại tệ/ tỷ giá bán ngoại tệ.

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được hạch toán theo tỷ giá hối đoái vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh trong quá trình thanh toán được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong kỳ. Số dư các khoản mục tiền, nợ phải thu, nợ phải trả có gốc ngoại tệ, ngoại trừ số dư các khoản trả trước cho người bán bằng ngoại tệ, số dư chi phí trả trước bằng ngoại tệ và số dư doanh thu nhận trước bằng ngoại tệ, được chuyển đổi sang đồng tiền hạch toán theo tỷ giá hối đoái vào ngày lập bảng cân đối kế toán hợp nhất. Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ sau khi bù trừ tăng giảm được hạch toán vào kết quả kinh doanh hợp nhất trong kỳ.

#### 3.2. Các ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định có ảnh hưởng đến các số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các tài sản và nợ tiềm tàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 cũng như các khoản doanh thu, chi phí cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

**3.3. Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

Các khoản tương đương tiền được xác định phù hợp với Chuẩn mực kế toán số 24 – Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.

**3.4. Nợ phải thu**

***Nguyên tắc ghi nhận***

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu của khách hàng và các khoản phải thu khác sau khi trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

***Nguyên tắc dự phòng nợ phải thu khó đòi***

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất, dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán và các khoản nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng có khả năng không thu hồi được đúng hạn với mức trích lập phù hợp với mức quy định tại Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08 tháng 08 năm 2019 của Bộ Tài chính để bảo đảm phản ánh giá trị các khoản nợ phải thu không cao hơn giá trị có thể thu hồi được.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

**3.5. Hàng tồn kho**

***Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho***

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí khác để mang hàng tồn kho đến đúng điều kiện và địa điểm hiện tại của chúng. Trong trường hợp các sản phẩm được sản xuất, giá gốc bao gồm tất cả các chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung dựa trên tình hình hoạt động bình thường.

Chi phí mua của hàng tồn kho bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho. Các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá hàng mua do hàng mua không đúng quy cách, phẩm chất được trừ (-) khỏi chi phí mua.

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

***Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho***

Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

**3.5. Hàng tồn kho (tiếp theo)**

***Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho***

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất, dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho hàng tồn kho bị hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời, chậm luân chuyển và hàng tồn kho có giá gốc ghi trên sổ kế toán cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được với mức trích lập theo hướng dẫn tại Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08 tháng 08 năm 2019 của Bộ Tài chính để bảo đảm phản ánh giá trị hàng tồn kho không cao hơn giá thị trường.

Số tăng hoặc giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được thực hiện trên cơ sở từng mặt hàng tồn kho. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt.

**3.6. Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

***Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu***

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Trường hợp mua tài sản cố định được kèm thêm thiết bị, phụ tùng thay thế thì xác định và ghi nhận riêng thiết bị, phụ tùng thay thế theo giá trị hợp lý và được trừ (-) khỏi nguyên giá tài sản cố định hữu hình.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do các nhà thầu xây dựng bao gồm giá trị công trình hoàn thành bàn giao, các chi phí liên quan trực tiếp khác và thuế trước bạ (nếu có).

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh và chi phí lắp đặt, chạy thử trừ đi giá trị sản phẩm thu hồi trong quá trình chạy thử, sản xuất thử.

***Phương pháp khấu hao***

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

**Năm 2019**

- |                                  |             |
|----------------------------------|-------------|
| ▪ Nhà cửa, vật kiến trúc         | 06 - 15 năm |
| ▪ Máy móc thiết bị               | 03 - 20 năm |
| ▪ Phương tiện vận tải truyền dẫn | 06 - 10 năm |
| ▪ Thiết bị, dụng cụ quản lý      | 03 - 06 năm |

**3.7. Tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

***Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu***

Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sử dụng theo dự tính.



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

**3.7. Tài sản cố định vô hình (tiếp theo)**

***Nguyên tắc kế toán các tài sản cố định vô hình***

***Phần mềm máy vi tính***

Phần mềm kế toán không phải là cấu phần không thể thiếu của phần cứng thì được ghi nhận như tài sản cố định vô hình và được khấu hao theo thời gian sử dụng hữu ích.

**3.8. Thuê tài sản**

***Phân loại thuê tài sản***

Thuê tài chính là thuê tài sản mà bên cho thuê có sự chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản cho bên thuê. Tất cả các khoản thuê khác được phân loại là thuê hoạt động.

***Thuê hoạt động***

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản.

**3.9. Chi phí xây dựng dở dang**

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan được hạch toán phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn. Việc trích khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

**3.10. Chi phí trả trước**

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và chủ yếu là chi phí liên quan đến giá vốn công cụ, dụng cụ. Các khoản này được phân bổ trong thời gian trả trước của chi phí hoặc trong khoảng thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

**3.11. Nợ phải trả**

Nợ phải trả được phân loại là phải trả người bán và phải trả khác theo nguyên tắc: Phải trả người bán là khoản phải trả có tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua; Các khoản phải trả còn lại được phân loại là phải trả khác.

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tệ và theo từng đối tượng.

Nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

**3.12. Chi phí phải trả**

Các khoản chi phí phải trả được ghi nhận cho giá trị phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

**3.13. Dự phòng phải trả**

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Tập đoàn có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Dự phòng không được ghi nhận cho các khoản lỗ hoạt động trong tương lai.

Dự phòng được tính trên cơ sở các khoản chi phí dự tính phải thanh toán nghĩa vụ nợ. Nếu ảnh hưởng về giá trị thời gian của tiền là trọng yếu thì dự phòng được tính trên cơ sở giá trị hiện tại với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Giá trị tăng lên do ảnh hưởng của yếu tố thời gian được ghi nhận là chi phí đi vay.

**3.14. Nguồn vốn chủ sở hữu**

***Vốn góp của chủ sở hữu***

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

***Cổ tức***

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả trong năm vào ngày công bố cổ tức.

***Quỹ dự trữ***

Các quỹ dự trữ từ lợi nhuận sau thuế được trích lập theo quy định trong Điều lệ của các công ty trong Tập đoàn.

***Phân phối lợi nhuận***

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ và các quy định của pháp luật Việt Nam.

**3.15. Doanh thu cung cấp dịch vụ**

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán hợp nhất của kỳ đó.

**3.16. Giá vốn cung cấp dịch vụ**

Giá vốn cung cấp dịch vụ là tổng chi phí phát sinh của dịch vụ bán ra trong kỳ theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu. Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán.

**3.17. Chi phí tài chính**

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí phát sinh trong kỳ chủ yếu bao gồm chi phí đi vay vốn, lãi chiết khấu và lỗ chuyển nhượng khoản đầu tư.

**3.18. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp;

## **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

thuế môn bài; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng).

### **3.19. Thuế**

#### ***Thuế thu nhập doanh nghiệp***

##### *Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành*

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập tính thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành như sau:

- Thuế suất 10% đối với hoạt động được hưởng ưu đãi;
- Thuế suất 20% đối với hoạt động không ưu đãi.

##### *Chi phí thuế TNDN hoãn lại*

Chi phí thuế TNDN hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế TNDN dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất (và các luật thuế) có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ:

- Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả của một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch;
- Các chênh lệch tạm thời chịu thuế gắn liền với các khoản đầu tư vào công ty con, chi nhánh, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh khi có khả năng kiểm soát thời gian hoàn nhập khoản chênh lệch tạm thời và chắc chắn khoản chênh lệch tạm thời sẽ không được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ:

- Tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế thu nhập (lỗ tính thuế) tại thời điểm giao dịch.
- Tài sản thuế hoãn lại cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ phát sinh từ các khoản đầu tư vào các công ty con, chi nhánh, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh chỉ được ghi nhận khi chắc chắn là chênh lệch tạm thời sẽ được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán được và có lợi nhuận chịu thuế để sử dụng được khoản chênh lệch tạm thời đó.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi giảm đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận là thu nhập hay chi phí để tính lãi, lỗ của kỳ phát sinh, ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh từ một giao dịch hoặc sự kiện được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu trong cùng kỳ hay một kỳ khác.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

#### 3.21. Thuế (tiếp theo)

Công ty chỉ được bù trừ tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại với thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

#### *Ưu đãi, miễn giảm thuế*

Đối với hoạt động thu gom và xử lý chất thải, nước thải, theo Giấy chứng nhận đăng lý kinh doanh số 4703000382 ngày 15 tháng 5 năm 2007 và các giấy phép thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất số 3600890938 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 05 tháng 05 năm 2017, Tập đoàn được hưởng ưu đãi như sau:

- Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp ưu đãi trong 15 năm, kể từ năm 2007 là 10%;
- Miễn 4 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế (năm 2007) và giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo.

#### *Thuế giá trị gia tăng*

Thuế giá trị gia tăng của các hàng hóa và dịch vụ do Tập đoàn cung cấp được tính theo các mức thuế 10%.

#### *Các loại thuế khác*

Áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các báo cáo thuế của các công ty trong Tập đoàn sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế đối với báo cáo thuế của các công ty trong Tập đoàn.

#### 3.20. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hợp nhất sau thuế của Tập đoàn sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ, không bao gồm số cổ phiếu được Tập đoàn mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

#### 3.21. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Tập đoàn sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ và tổng số cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm, không bao gồm số cổ phiếu được Tập đoàn mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

#### 3.22. Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Tập đoàn tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác biệt với các bộ phận kinh doanh khác hoặc khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1,  
Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)****3.23. Các bên liên quan**

Các bên liên quan là các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Tập đoàn hoặc chịu sự kiểm soát của Tập đoàn, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Tập đoàn. Công ty liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Tập đoàn dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể đối với Tập đoàn, những nhân sự quản lý chủ chốt bao gồm các giám đốc, các cán bộ điều hành của Tập đoàn, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan.

**4. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT****4.1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Tại ngày 31/12/2019 VND	Tại ngày 01/01/2019 VND
Tiền mặt	5.580.572	20.314.363
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	22.822.409.336	13.629.994.667
Các khoản tương đương tiền	9.100.000.000	2.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>31.927.989.908</b>	<b>15.650.309.030</b>

Các khoản tương đương tiền là các khoản tiền gửi có kỳ hạn 1 tháng tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển TP. Hồ Chí Minh và Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển – Chi nhánh Nam Đồng Nai với lãi suất từ 5,3%/năm đến 6,5%/năm.

**4.2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	Tại ngày 31/12/2019 VND	Tại ngày 01/01/2019 VND
Phải thu khách hàng là các bên liên quan – Xem thêm mục 8	1.968.101.120	1.838.300.494
Phải thu từ khách hàng:		
Phòng Quản Lý Đô Thị TP. Biên Hòa	6.034.314.176	4.296.458.145
Phòng Tài nguyên Môi trường Thị xã Long Thành	5.952.637.805	-
Phòng Tài nguyên Môi trường Huyện Thống Nhất	4.461.305.068	3.010.078.081
Phòng Tài nguyên Môi trường Huyện Vĩnh Cửu	3.138.438.512	8.528.744.454
Phòng Tài nguyên Môi trường Huyện Tân Phú	640.752.005	459.906.920
Doanh nghiệp tư nhân Duy Khương	288.410.650	182.994.900
Công ty TNHH Formosa Taffeta Đồng Nai	130.816.472	1.625.201.216
Phòng Tài nguyên Môi trường Thị xã Long Khánh	98.714.000	9.153.876.301
Các khách hàng khác	23.934.686.591	23.408.126.886
<b>Cộng</b>	<b>46.648.176.399</b>	<b>52.503.687.397</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)****4.3. Phải thu khác**

	Tại ngày 31/12/2019 VND		Tại ngày 01/01/2019 VND	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ngắn hạn:				
Phải thu từ Quý công tác xã hội - Cộng đồng của Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi	3.500.000.000	-	3.225.727.940	-
Phải thu người lao động	20.000.000	-	80.000.000	-
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	27.829.431	-	400.183.465	-
Phải thu khác	158.147.044	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>3.705.976.475</b>	<b>-</b>	<b>3.705.911.405</b>	<b>-</b>
Dài hạn:				
Ký cược, ký quỹ cho bên có liên quan – Xem thêm mục 8	267.252.300	-	267.252.300	-

**4.4. Hàng tồn kho**

	Tại ngày 31/12/2019 VND		Tại ngày 01/01/2019 VND	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	3.298.704.120	-	2.533.098.693	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	-	-	9.038.397.379	-
<b>Cộng</b>	<b>3.298.704.120</b>	<b>-</b>	<b>11.571.496.072</b>	<b>-</b>

(Xem trang tiếp theo)

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

**4.5. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Tài sản cố định hữu hình khác VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá:						
Tại ngày 01/01/2019	157.015.083.374	93.489.091.484	7.315.819.092	1.464.230.141	1.264.263.701	260.548.487.792
Mua trong năm	605.013.897	6.171.475.900	361.870.000	-	-	7.138.359.797
Đầu tư XDCB hoàn thành	16.381.576.506	15.720.151.317	625.383.859	-	-	32.727.111.682
<b>Tại ngày 31/12/2019</b>	<b>174.001.673.777</b>	<b>115.380.718.701</b>	<b>8.303.072.951</b>	<b>1.464.230.141</b>	<b>1.264.263.701</b>	<b>300.413.959.271</b>
Giá trị hao mòn lũy kế:						
Tại ngày 01/01/2019	24.741.605.927	26.290.102.041	4.668.201.605	1.392.680.141	933.448.229	58.026.037.943
Khấu hao trong năm	13.245.931.535	11.255.741.380	402.202.127	15.900.000	101.182.980	25.020.958.022
<b>Tại ngày 31/12/2019</b>	<b>37.987.537.462</b>	<b>37.545.843.421</b>	<b>5.070.403.732</b>	<b>1.408.580.141</b>	<b>1.034.631.209</b>	<b>83.046.995.965</b>
Giá trị còn lại:						
Tại ngày 01/01/2019	132.273.477.447	67.198.989.443	2.647.617.487	71.550.000	330.815.472	202.522.449.849
<b>Tại ngày 31/12/2019</b>	<b>136.014.136.315</b>	<b>77.834.875.280</b>	<b>3.232.669.219</b>	<b>55.650.000</b>	<b>229.632.492</b>	<b>217.366.963.306</b>

Giá trị còn lại cuối năm của TSCĐ hữu hình đã dùng thế chấp, cầm cố, đảm bảo cho các khoản vay là trạm tái chế chất thải làm phân Compost, Hạng mục xử lý chôn lấp hợp vệ sinh (GD 1), Nhà xường lò đốt chất thải công nghiệp công suất 1 tấn/giờ, Trạm xử lý hóa rắn công suất 20 tấn/ngày, Trạm xử lý hóa lý chất thải lỏng công suất 20 tấn/ngày, Hạng mục chôn lấp an toàn (GD 1) – Xem thêm mục 4.15.

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 15.473.077.976 VND.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)****4.6. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn**

	Tại ngày 31/12/2019 VND		Tại ngày 01/01/2019 VND	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Bãi chôn lấp chất thải sinh hoạt	15.136.477.548	15.136.477.548	7.134.947.932	7.134.947.932
Bãi chôn lấp chất thải an toàn	-	-	1.856.506.874	1.856.506.874
<b>Cộng</b>	<b>15.136.477.548</b>	<b>15.136.477.548</b>	<b>8.991.454.806</b>	<b>8.991.454.806</b>

Chi phí sản xuất kinh doanh dài hạn không hoàn thành trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường là do quy trình xử lý chất thải tại các bãi chôn lấp chất thải kéo dài nhiều năm.

**4.7. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Tại ngày 31/12/2019 VND	Tại ngày 01/01/2019 VND
Công trình khu Xử lý chất thải Quang Trung	47.065.095.056	27.205.508.259
Dự án Quang Trung – Lô C, D	40.478.610.058	40.478.610.058
Các dự án khác	-	105.271.425
<b>Cộng</b>	<b>87.543.705.114</b>	<b>67.789.389.742</b>

**4.8. Chi phí trả trước dài hạn**

	Tại ngày 31/12/2019 VND	Tại ngày 01/01/2019 VND
Chi phí rà, phá bom mìn khu Quang Trung	1.797.544.655	1.839.436.582
Công cụ, dụng cụ	6.779.549.760	3.386.858.826
<b>Cộng</b>	<b>8.577.094.415</b>	<b>5.226.295.408</b>

(Xem trang tiếp theo)



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)****4.9. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Tại ngày 31/12/2019 VND		Tại ngày 01/01/2019 VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Phải trả cho các bên liên quan – Xem thêm mục 8	1.030.357.943	1.030.357.943	1.605.369.728	1.605.369.728
Phải trả cho người bán:				
DNTN Duy Khương	22.091.922.255	22.091.922.255	30.965.225.464	30.965.225.464
Công ty Cổ phần Công nghệ Hợp Lực	17.637.639.313	17.637.639.313	3.428.040.306	3.428.040.306
Công ty TNHH Hóa chất và Môi trường Vũ Hoàng	6.792.931.200	6.792.931.200	8.155.685.050	8.155.685.050
Công ty TNHH Thương mại & Dịch vụ Minh Đức Thịnh	4.657.809.200	4.657.809.200	5.455.787.650	5.455.787.650
Công ty TNHH Xây dựng Dịch vụ Tân Việt	1.713.360.447	1.713.360.447	-	-
Công ty Cổ phần Môi trường Quốc Đại Thành	1.449.932.330	1.449.932.330	2.264.473.416	2.264.473.416
Phải trả cho các đối tượng khác	8.966.291.454	8.966.291.454	6.335.326.534	6.335.326.534
<b>Cộng</b>	<b>64.340.244.142</b>	<b>64.340.244.142</b>	<b>58.209.908.148</b>	<b>58.209.908.148</b>

**4.10. Người mua trả tiền trước**

	Tại ngày 31/12/2019 VND	Tại ngày 01/01/2019 VND
	Người mua trả tiền trước là các bên liên quan – xem thêm mục 8	17.793.000.000
Người mua trả tiền trước:		
Công ty TNHH MTV Thanh Sinh	13.314.172.000	7.314.172.000
Công ty TNHH Sản Xuất Đại Ngân Sơn	4.067.812.152	4.067.812.152
Công ty TNHH MTV Sản xuất và Dịch vụ Tài Sang	2.587.328.419	2.587.328.419
Các khách hàng khác	2.679.036.822	2.440.597.905
<b>Cộng</b>	<b>40.441.349.393</b>	<b>31.170.910.476</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)****4.11. Thuế và các khoản phải thu/phải nộp Nhà nước**

	Tại ngày 01/01/2019 VND		Trong năm VND		Tại ngày 31/12/2019 VND	
	Phải thu	Phải nộp	Phải nộp	Đã nộp/ Được khấu trừ	Phải thu	Phải nộp
Thuế giá trị gia tăng	-	962.851.924	38.918.098.867	38.434.715.739	-	1.446.235.052
Thuế xuất, nhập khẩu	7.067.764	-	-	-	7.067.764	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	191.879.998	1.593.996.329	2.274.818.753	544.709.463	55.767.037
Thuế thu nhập cá nhân	-	114.849.334	1.015.198.426	985.839.194	-	144.208.566
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	57.608.547	98.075.795	98.075.795	-	57.608.547
<b>Cộng</b>	<b>7.067.764</b>	<b>1.327.189.803</b>	<b>41.625.369.417</b>	<b>41.793.449.481</b>	<b>551.777.227</b>	<b>1.703.819.202</b>

*(Xem trang tiếp theo)*

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1,  
Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)****4.12. Phải trả người lao động**

Là phần còn lại của quỹ lương năm 2019 chưa chi hết.

**4.13. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	Tại ngày 31/12/2019 VND	Tại ngày 01/01/2019 VND
Lãi vay	3.925.185.000	4.714.378.000
Giá vốn ước tính của lô đất C4 bán cho Công ty TNHH Quốc Đại Thành	3.371.536.701	3.371.536.701
Các khoản trích trước khác	445.980.231	308.190.000
<b>Cộng</b>	<b>7.742.701.932</b>	<b>8.394.104.701</b>

**4.14. Phải trả khác ngắn hạn**

	Tại ngày 31/12/2019 VND	Tại ngày 01/01/2019 VND
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn	56.296.800	396.095.234
Phải trả về tiền nhận trước về chuyển nhượng quyền sử dụng đất lô C, D	2.994.445.600	2.994.445.600
Các khoản phải trả, phải nộp khác	1.040.267.694	785.375.743
<b>Cộng</b>	<b>4.091.010.094</b>	<b>4.175.916.577</b>

(Xem trang tiếp theo)

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)****4.15. Vay và nợ thuê tài chính**

Các khoản vay được chi tiết như sau:

	Tại ngày 01/01/2019 VND		Trong kỳ VND		Tại ngày 31/12/2019 VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<b>Ngắn hạn:</b>						
Vay dài hạn đến hạn trả	25.323.200.000	25.323.200.000	28.413.200.000	25.323.200.000	28.413.200.000	28.413.200.000
<b>Dài hạn:</b>						
Quỹ Bảo vệ Môi trường Tỉnh Đồng Nai	16.734.700.000	16.734.700.000	15.043.700.000	7.324.200.000	24.454.200.000	24.454.200.000
Quỹ Đầu tư Phát triển Tỉnh Đồng Nai	153.088.984.163	153.088.984.163	17.000.000.000	18.674.000.000	151.414.984.163	151.414.984.163
Vay ngân hàng	10.314.000.000	10.314.000.000	-	10.314.000.000	-	-
Trừ nợ dài hạn đến hạn trả	(25.323.200.000)	(25.323.200.000)	(28.413.200.000)	(25.323.200.000)	(28.413.200.000)	(28.413.200.000)
<b>Cộng</b>	<b>154.814.484.163</b>	<b>154.814.484.163</b>	<b>3.630.500.000</b>	<b>10.989.000.000</b>	<b>147.455.984.163</b>	<b>147.455.984.163</b>
<b>Tổng cộng</b>	<b>180.137.684.163</b>	<b>180.137.684.163</b>	<b>32.043.700.000</b>	<b>36.312.200.000</b>	<b>175.869.184.163</b>	<b>175.869.184.163</b>

Khoản vay dài hạn bằng VND từ Quỹ Bảo vệ Môi trường Tỉnh Đồng Nai có lãi suất từ 4,28% - 5,25%/năm được thế chấp bằng:

- Quyền sử dụng đất có diện tích 150.860,4 m<sup>2</sup>, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo Hợp đồng thế chấp số 18/2017/HĐSDDBS-QBVMT ngày 31 tháng 08 năm 2017;
- Quyền sử dụng đất có diện tích 190.261,3 m<sup>2</sup>, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo Hợp đồng thế chấp số 04/2018/HĐSDDBS-QBVMT ngày 18 tháng 05 năm 2018;

Khoản vay dài hạn bằng VND từ Quỹ Đầu tư Phát triển Tỉnh Đồng Nai có lãi suất từ 7% - 8%/năm được thế chấp bằng Tài sản thuộc dự án đầu tư xây dựng khu xử lý chất thải Quang Trung theo Hợp đồng thế chấp số 35/HĐTC-TD ngày 28 tháng 09 năm 2015 – Xem thêm mục 4.5.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)****4.16. Vốn chủ sở hữu****4.16.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu			Cộng VND
	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	
Tại ngày 01/01/2018	50.000.000.000	24.571.204.742	19.853.900.429	94.425.105.171
Lãi trong năm trước	-	-	17.170.960.892	17.170.960.892
Trích lập quỹ thuộc nguồn vốn	-	1.900.407.542	(1.900.407.542)	-
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	(2.287.033.851)	(2.287.033.851)
Trích lập quỹ quan hệ xã hội - cộng đồng	-	-	(1.091.504.465)	(1.091.504.465)
Chia cổ tức	-	-	(7.500.000.000)	(7.500.000.000)
Tại ngày 01/01/2019	50.000.000.000	26.471.612.284	24.245.915.463	100.717.527.747
Lãi trong năm nay	-	-	21.312.552.276	21.312.552.276
Trích lập quỹ thuộc nguồn vốn	-	3.333.833.673	(3.333.833.673)	-
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	(1.836.511.119)	(1.836.511.119)
Trích lập quỹ quan hệ xã hội - cộng đồng	-	-	(1.094.011.119)	(1.094.011.119)
Chia cổ tức	-	-	(7.500.000.000)	(7.500.000.000)
Tặng khác	-	-	6.259.887	6.259.887
<b>Tại ngày 31/12/2019</b>	<b>50.000.000.000</b>	<b>29.805.445.957</b>	<b>31.800.371.715</b>	<b>111.605.817.672</b>

(Xem trang tiếp theo)

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)****4.16.2. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	Tại ngày 31/12/2019 VND	Tại ngày 01/01/2019 VND
Tổng Công ty Cổ phần Phát Triển Khu Công Nghiệp	10.000.000.000	10.000.000.000
Vốn góp của các đối tượng khác	40.000.000.000	40.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>50.000.000.000</b>	<b>50.000.000.000</b>

**4.16.3. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu**

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	7.500.000.000	7.500.000.000

**4.16.4. Cổ phiếu**

	Tại ngày 31/12/2019	Tại ngày 01/01/2019
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.000.000	5.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã bán ra công chúng	5.000.000	5.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	5.000.000	5.000.000

Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VND/ cổ phần.

**4.16.5. Lãi cơ bản trên cổ phiếu và lãi suy giảm trên cổ phiếu**

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Lãi sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	21.312.552.276	17.170.960.892
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	(4.262.510.455)	(2.930.522.238)
Lãi sau thuế để tính lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu	17.050.041.821	14.240.438.654
Số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong năm	5.000.000	5.000.000
<b>Lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>3.410</b>	<b>2.848</b>

Quỹ khen thưởng phúc lợi được trích dựa vào tỷ lệ phân bổ lợi nhuận sau thuế năm 2019 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông vào ngày 18 tháng 04 năm 2019.

(Xem trang tiếp theo)

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)****5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT****5.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Doanh thu xử lý nước thải công nghiệp và xử lý chất thải	358.553.909.890	261.643.871.238
Doanh thu hoạt động khác	46.492.455.782	45.163.696.371
<b>Cộng</b>	<b><u>405.046.365.672</u></b>	<b><u>306.807.567.609</u></b>
Trong đó, doanh thu cho các bên liên quan – Xem thêm mục 8	68.318.798.883	70.497.711.448

**5.2. Giá vốn hàng bán**

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Giá vốn xử lý nước thải công nghiệp và xử lý chất thải	308.623.031.837	223.318.302.161
Giá vốn hoạt động khác	39.454.230.801	36.570.847.784
<b>Cộng</b>	<b><u>348.077.262.638</u></b>	<b><u>259.889.149.945</u></b>

**5.3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	304.666.995	100.260.028
Cổ tức, lợi nhuận được chia	1.045.577.000	2.975.342.169
<b>Cộng</b>	<b><u>1.350.243.995</u></b>	<b><u>3.075.602.197</u></b>

**5.4. Chi phí tài chính**

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Lãi tiền vay	12.016.854.011	11.836.594.399
Lỗ do thanh lý một phần khoản đầu tư liên kết	1.397.293.000	-
Chiết khấu thanh toán	1.023.375.000	646.993.640
Chi phí tài chính khác	70.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b><u>14.507.522.011</u></b>	<b><u>12.483.588.039</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)****5.5. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Chi phí nhân viên	9.783.601.777	9.582.303.094
Chi phí khấu hao tài sản cố định	273.498.752	502.468.531
Chi phí phân bổ công cụ, dụng cụ	220.174.277	210.154.201
Thuế, phí và lệ phí	84.986.890	236.745.029
Chi phí thuê văn phòng	1.808.977.570	1.782.215.870
Chi phí dịch vụ mua ngoài khác	3.735.488.339	1.395.437.380
Chi phí đào tạo, tài liệu chuyên môn	633.271.371	266.825.652
Chi phí bằng tiền khác	4.414.741.274	4.879.744.022
<b>Cộng</b>	<b>20.954.740.250</b>	<b>18.855.893.779</b>

**5.6. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	71.439.998.960	57.565.181.592
Chi phí nhân công	61.027.585.378	58.156.143.033
Chi phí khấu hao tài sản cố định	25.044.674.691	15.526.454.359
Chi phí dịch vụ mua ngoài	17.728.956.868	15.020.421.452
Chi phí khác bằng tiền	174.485.845.517	139.884.530.421
<b>Cộng</b>	<b>349.727.061.414</b>	<b>286.152.730.857</b>

**5.7. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	1.593.996.329	2.105.521.640
Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay	-	367.965.287
<b>Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành</b>	<b>1.593.996.329</b>	<b>2.473.486.926</b>

(Xem trang tiếp theo)



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)****5.7. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành (tiếp theo)**

Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành được xác định như sau:

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	22.906.548.605	19.644.447.818
Điều chỉnh các khoản tăng (giảm) lợi nhuận		
<i>Thù lao của Hội đồng quản trị không trực tiếp điều hành</i>	<i>504.000.000</i>	<i>412.500.000</i>
<i>Chi phí lãi vay</i>	<i>-</i>	<i>2.788.865.320</i>
<i>Chi phí dự phòng lương</i>	<i>171.179.743</i>	<i>-</i>
<i>Chi phí không có hóa đơn, chứng từ hợp lệ</i>	<i>50.000.000</i>	<i>-</i>
<i>Cổ tức và lợi nhuận được chia</i>	<i>(1.045.577.000)</i>	<i>(2.975.342.169)</i>
<b>Thu nhập tính thuế từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>22.586.151.348</b>	<b>19.870.470.969</b>
<b>Thu nhập tính thuế ước tính trong năm</b>	<b>22.586.151.348</b>	<b>19.870.470.969</b>
Thu nhập chịu thuế suất 5%	19.488.226.268	12.457.150.362
Thu nhập chịu thuế suất 20%	3.097.925.080	7.413.320.607
<b>Thuế TNDN ước tính trong năm</b>	<b>1.593.996.329</b>	<b>2.105.521.640</b>
Thuế TNDN của phần thu nhập chịu thuế 5%	974.411.313	622.857.518
Thuế TNDN của phần thu nhập chịu thuế 20%	619.585.016	1.482.664.121
<b>Chi phí thuế TNDN năm hiện hành tính trên thu nhập chịu thuế</b>	<b>1.593.996.329</b>	<b>2.105.521.640</b>

**6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT****6.1. Số tiền đi vay thực thu trong năm**

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	32.043.700.000	36.250.000.000

**6.2. Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm**

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	(36.312.200.000)	(18.503.492.393)

**7. BÁO CÁO BỘ PHẬN**

Nhằm phục vụ mục đích quản lý, Tập đoàn có quy mô hoạt động trên toàn quốc phân chia hoạt động của mình thành các bộ phận chính yếu theo lĩnh vực sản xuất kinh doanh như sau:

- Dịch vụ xử lý chất thải, nước thải công nghiệp;
- Dịch vụ bảo vệ;
- Hoạt động khác.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)****7. BÁO CÁO BỘ PHẬN (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: Nghìn đồng

	<u>Dịch vụ xử lý chất thải,</u>		<u>Dịch vụ bảo vệ</u>		<u>Hoạt động khác</u>		<u>Loai trừ</u>		<u>Tổng cộng</u>	
	<u>nước thải</u>		Năm 2019 VND	Năm 2018 VND	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND								
<b>Doanh thu</b>										
Từ khách hàng bên ngoài	358.553.910	261.643.871	22.088.690	20.797.510	24.403.766	24.366.186	-	-	405.046.366	306.807.568
Giữa các bộ phận	-	-	2.603.400	2.161.000	-	-	(2.603.400)	(2.161.000)	-	-
<b>Cộng</b>	<b>358.553.910</b>	<b>261.643.871</b>	<b>24.692.090</b>	<b>22.958.510</b>	<b>24.403.766</b>	<b>24.366.186</b>	<b>(2.603.400)</b>	<b>(2.161.000)</b>	<b>405.046.366</b>	<b>306.807.568</b>
Kết quả của bộ phận	49.930.878	38.325.569	3.288.849	2.047.492	3.749.376	6.545.356	-	-	56.969.103	46.918.418
Thu nhập không phân bổ									694.661	1.193.845
Chi phí không phân bổ									(21.599.937)	(19.059.829)
Lợi nhuận trước thuế, thu nhập tài chính và chi phí tài chính									36.063.827	29.052.434
Thu nhập tài chính									1.350.244	3.075.602
Chi phí tài chính									(14.507.522)	(12.483.588)
Lợi nhuận trước thuế									22.906.549	19.644.448
Thuế thu nhập doanh nghiệp									(1.593.996)	(2.473.487)
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>									<b>21.312.552</b>	<b>17.170.961</b>

(Xem trang tiếp theo)

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)****7. BÁO CÁO BỘ PHẬN (TIẾP THEO)**

Đơn vị tính: Nghìn đồng

**Các thông tin khác**

	<u>Dịch vụ xử lý chất thải, nước thải</u>		<u>Dịch vụ bảo vệ</u>		<u>Hoạt động khác</u>		<u>Tổng cộng</u>	
	<u>Tại ngày</u>	<u>Tại ngày</u>	<u>Tại ngày</u>	<u>Tại ngày</u>	<u>Tại ngày</u>	<u>Tại ngày</u>	<u>Tại ngày</u>	<u>Tại ngày</u>
	<u>31/12/2019</u>	<u>01/01/2019</u>	<u>31/12/2019</u>	<u>01/01/2019</u>	<u>31/12/2019</u>	<u>01/01/2019</u>	<u>31/12/2019</u>	<u>01/01/2019</u>
Tài sản của bộ phận	413.232.409	390.349.130	3.483.243	3.879.740	-	-	416.715.651	394.228.870
Tài sản không phân bổ	-	-	-	-	-	-	-	-
<b>Tổng tài sản</b>							<b>416.715.651</b>	<b>394.228.870</b>
Nợ phải trả của bộ phận	303.453.634	290.763.677	1.656.200	2.747.665	-	-	305.109.834	293.511.342
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	-	-	-	-	-
<b>Tổng nợ phải trả</b>							<b>305.109.834</b>	<b>293.511.342</b>

	<u>Dịch vụ xử lý chất thải, nước thải</u>		<u>Dịch vụ bảo vệ</u>		<u>Hoạt động khác</u>		<u>Tổng cộng</u>	
	<u>Năm 2019</u>	<u>Năm 2018</u>	<u>Năm 2019</u>	<u>Năm 2018</u>	<u>Năm 2019</u>	<u>Năm 2018</u>	<u>Năm 2019</u>	<u>Năm 2018</u>
	Chi phí mua sắm tài sản	-	-	-	-	-	-	63.879.843
Chi phí khấu hao	-	-	-	-	-	-	25.044.675	15.526.454

Tập đoàn không có báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý vì hoạt động của Tập đoàn hoàn toàn tại Đồng Nai, do đó không có sự khác nhau về rủi ro và lợi ích kinh tế theo khu vực đại lý cần thiết phải thuyết minh.

(Xem trang tiếp theo)

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1,  
Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)****8. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN****Danh sách các bên liên quan****Mối quan hệ**

1. Tổng Công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp	Nhà đầu tư có ảnh hưởng đáng kể chiếm 20% vốn điều lệ
2. Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành	Công ty con của Tổng Công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp
3. Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình	Công ty con của Tổng Công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp
4. Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình	Công ty con của Tổng Công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp
5. Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức	Công ty con của Tổng Công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp
6. Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp Số 2	Công ty con của Tổng Công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp
7. Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi	Công ty con của Tổng Công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp
8. Công ty Cổ phần Sonadezi Giang Điền	Công ty con của Tổng Công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp
9. Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai	Công ty con của Tổng Công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp
10. Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	Công ty con của Tổng Công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp
11. Trường Cao đẳng Công nghệ và Quản trị Sonadezi	Công ty liên kết của Tổng Công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp
12. Công ty Cổ phần Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp số 1	Công ty liên kết của Tổng Công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp
13. Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai	Công ty liên kết của Tổng Công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp
14. Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc	Nhân sự quản lý chủ chốt

Giao dịch nội bộ giữa các công ty trong Tập đoàn đã được loại trừ toàn bộ trong quá trình hợp nhất.

Tại ngày lập bảng cân đối kế toán hợp nhất, số dư phải thu/phải trả với các bên liên quan như sau:

	<b>Tại ngày 31/12/2019 VND</b>	<b>Tại ngày 01/01/2019 VND</b>
Phải thu khách hàng:		
Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức	529.121.580	115.697.560
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình	523.742.410	922.425.422
Tổng Công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp	309.069.530	274.578.620
Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình	249.022.120	149.988.790
Công ty Cổ phần Sonadezi Giang Điền	146.040.080	154.481.502
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành	140.783.500	196.262.000
Công ty Cổ phần Kinh doanh Nhà Đồng Nai	31.240.000	-
Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi	15.111.800	-
Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai	12.970.100	9.466.600
Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp Số 2	11.000.000	-
Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai	-	15.400.000
<b>Cộng – Xem thêm mục 4.2</b>	<b>1.968.101.120</b>	<b>1.838.300.494</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)****8. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)**

	Tại ngày 31/12/2019 VND	Tại ngày 01/01/2019 VND
Phải thu dài hạn khác – Xem thêm mục 4.3:		
Tổng Công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp	267.252.300	267.252.300
	Tại ngày 31/12/2019 VND	Tại ngày 01/01/2019 VND
Phải trả người bán:		
Công ty Cổ phần Sonadezi Giang Điền	(975.022.984)	(129.842.656)
Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình	(46.444.609)	(285.034.147)
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình	(8.890.350)	(9.744.525)
Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp Số 2	-	(1.100.000.000)
Tổng Công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp	-	(52.500.000)
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành	-	(27.434.400)
Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Sonadezi	-	(814.000)
<b>Cộng – Xem thêm mục 4.9</b>	<b>(1.030.357.943)</b>	<b>(1.605.369.728)</b>
	Tại ngày 31/12/2019 VND	Tại ngày 01/01/2019 VND
Người mua trả tiền trước:		
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành	(17.500.000.000)	(14.700.000.000)
Công ty Cổ phần Sonadezi Giang Điền	(293.000.000)	(61.000.000)
<b>Cộng – Xem thêm mục 4.10</b>	<b>(17.793.000.000)</b>	<b>(14.761.000.000)</b>

(Xem trang tiếp theo)

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)****8. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)**

Trong kỳ, Tập đoàn đã có giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	<b>Năm 2019 VND</b>	<b>Năm 2018 VND</b>
<b>Cung cấp dịch vụ:</b>		
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành	47.307.311.644	49.069.001.349
Công ty Cổ phần Sonadezi Giang Điền	8.229.239.851	7.840.669.481
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình	7.632.613.092	7.946.361.731
Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức	1.970.086.030	1.932.999.100
Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình	1.363.416.640	1.606.146.876
Tổng Công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp	1.495.720.984	1.328.098.749
Công ty Cổ phần Kinh doanh Nhà Đồng Nai	134.900.000	-
Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi	92.755.091	-
Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai	57.755.551	54.718.162
Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp Số 2	20.000.000	705.716.000
Trường Cao đẳng Công nghệ và Quản trị Sonadezi	12.000.000	-
Công ty Cổ phần Xây dựng Dân dụng Công nghiệp số 1 Đồng Nai	3.000.000	-
Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai	-	14.000.000
<b>Cộng – Xem thêm mục 5.1</b>	<b><u>68.318.798.883</u></b>	<b><u>70.497.711.448</u></b>
	<b>Năm 2019 VND</b>	<b>Năm 2018 VND</b>
<b>Nhận cung cấp dịch vụ:</b>		
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình	5.713.465.320	4.680.783.500
Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Công Nghiệp Số 2	5.275.000.000	3.625.000.000
Công ty Cổ phần Sonadezi Giang Điền	3.538.783.719	2.018.362.313
Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình	844.447.428	38.813.802
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành	333.108.636	330.800.319
Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	21.769.500	-
Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi	12.970.000	-
Trường Cao đẳng Công nghệ và Quản trị Sonadezi	12.000.000	-
Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức	1.818.182	11.100.000
<b>Cộng</b>	<b><u>15.753.362.785</u></b>	<b><u>10.704.859.934</u></b>

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan.

Giá dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là theo giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thỏa thuận.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)****8. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)**

Thù lao của Hội đồng Quản trị, thu nhập của Ban Tổng Giám đốc của Tập đoàn được chi tiết như sau:

	<b>Năm 2019</b> <b>VND</b>	<b>Năm 2018</b> <b>VND</b>
Thù lao và thu nhập	2.795.628.000	2.502.850.000

**9. THU NHẬP BAN KIỂM SOÁT TẬP ĐOÀN**

	<b>Năm 2019</b> <b>VND</b>	<b>Năm 2018</b> <b>VND</b>
Tiền lương và các chi phí hoạt động	418.950.000	317.800.000

**10. CAM KẾT THEO CÁC HỢP ĐỒNG THUÊ HOẠT ĐỘNG**

Tập đoàn thuê văn phòng và nhà máy xử lý nước thải theo các hợp đồng thuê hoạt động. Các hợp đồng thuê có kỳ hạn trung bình là 3 năm (đối với thuê văn phòng) đến 10 năm (đối với thuê nhà máy xử lý nước thải), với tiền thuê cố định mỗi kỳ.

	<b>Năm 2019</b> <b>VND</b>	<b>Năm 2018</b> <b>VND</b>
Chi phí thuê hoạt động ghi nhận trong kỳ	12.737.078.628	9.992.215.870

Tại ngày 31/12/2019, Tập đoàn có các khoản cam kết phải trả đến hạn theo các hợp đồng thuê hoạt động không hủy ngang như sau:

	<b>Tại ngày</b> <b>31/12/2019</b> <b>VND</b>	<b>Tại ngày</b> <b>01/01/2019</b> <b>VND</b>
Từ 1 năm trở xuống	8.860.428.711	6.486.844.382
Trên 1 năm đến 5 năm	7.723.527.980	5.534.045.699
<b>Cộng</b>	<b>16.583.956.691</b>	<b>12.020.890.081</b>

**11. SỐ LIỆU SO SÁNH**

Các số liệu so sánh dưới đây đã được báo cáo lại:

Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất (Trích):

	<b>Năm 2018</b> <b>VND</b>	<b>Năm 2018</b> <b>VND</b>
	(Được báo cáo lại)	(Đã được báo cáo trước đây)
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.848	3.091
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	2.848	3.091

Việc báo cáo lại thông tin so sánh nêu trên là do Tập đoàn đã trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 (báo cáo tài chính năm 2018 được ghi nhận theo số tạm tính).

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1,  
Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

**12. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN**

Không có các sự kiện quan trọng xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán đến ngày phát hành báo cáo tài chính hợp nhất.



**Trần Anh Dũng**  
**Tổng Giám đốc**

*Trần Anh Dũng*  
Đồng Nai, ngày 05 tháng 03 năm 2020

**Chu Huyền Trang**  
**Kế toán trưởng**

**Hoàng Thị Ngân**  
**Người lập**